

## HƯỚNG DẪN LẬP TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

-----

### PHẦN I. MỘT SỐ QUI ĐỊNH CHUNG

- Trong tờ khai thuế GTGT có sử dụng một số ký tự viết tắt như sau:
- “GTGT” là các ký tự viết tắt của cụm từ “giá trị gia tăng”
- “CSKD” là các ký tự viết tắt của cụm từ “cơ sở kinh doanh”
- “HHDV” là các ký tự viết tắt của cụm từ “hàng hóa, dịch vụ”.

2. Cơ sở kinh doanh phải ghi đầy đủ các thông tin cơ bản của kỳ kê khai thuế (tháng... năm...) và các thông tin đã đăng ký thuế với cơ quan thuế vào các mã số từ [01] đến [09] như: mã số thuế, tên cơ sở kinh doanh, địa chỉ nơi đặt văn phòng trụ sở, số điện thoại, số Fax và địa chỉ E-mail để cơ quan thuế có thể liên lạc khi cần thiết.

Nếu có sự thay đổi các thông tin từ mã số [02] đến mã số [09], CSKD phải thực hiện đăng ký bổ sung với cơ quan thuế theo quy định hiện hành và kê khai theo các thông tin đã đăng ký bổ sung với cơ quan thuế.

Đối với Tờ khai thuế GTGT của dự án đầu tư thì cơ sở kinh doanh phải kê khai rõ tên của từng dự án đang trong giai đoạn đầu tư.

3. Số tiền ghi trên tờ khai làm tròn đến đơn vị tiền là đồng Việt Nam. Không ghi số thập phân trên tờ khai thuế GTGT. Đối với các chỉ tiêu không có số liệu phát sinh trong kỳ tính thuế thì bỏ trống không ghi. Nếu các chỉ tiêu có kết quả tính toán nhỏ hơn không thì phần số ghi vào Tờ khai được để trong ngoặc (...). Các chỉ tiêu điều chỉnh trên tờ khai phải có Bảng giải trình đính kèm.

4. Tờ khai thuế GTGT gửi đến cơ quan thuế chỉ được coi là hợp pháp khi tờ khai được kê khai theo đúng mẫu quy định, các chỉ tiêu trong tờ khai được ghi đúng và đầy đủ theo các nguyên tắc nêu tại các điểm 1, 2, 3 mục I này và được người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh ký tên, đóng dấu vào cuối tờ khai.

## **PHẦN II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP TỜ KHAI THUẾ GTGT (Mẫu số 01/GTGT)**

### **A- Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ:**

*Nếu trong kỳ kê khai cơ sở kinh doanh không phát sinh các hoạt động mua bán hàng hoá dịch vụ thì cơ sở kinh doanh vẫn phải lập tờ khai và gửi đến cơ quan thuế. Trên tờ khai, cơ sở kinh doanh đánh dấu “X” vào ô mã số [10] - Chỉ tiêu A “Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ”.*

*Khi đánh dấu vào ô mã số [10], cơ sở kinh doanh không cần phải điền số 0 vào ô mã số của các chỉ tiêu phản ánh hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra trong kỳ.*

### **B- Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang**

Số thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang được ghi vào mã số [11] của Tờ khai thuế GTGT kỳ này là số thuế đã ghi trên mã số [43] của Tờ khai thuế GTGT kỳ trước.

*Số thuế còn phải nộp hoặc nộp thừa của kỳ trước không được ghi vào chỉ tiêu này vì theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng, nếu cơ sở kinh doanh có số thuế nộp thiếu kỳ trước thì phải nộp đủ số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước; nếu có số thuế đầu vào được khấu trừ lớn hơn số thuế đầu ra thì được tính khấu trừ số thuế lớn hơn đó cho kỳ tiếp theo.*

### **C- Kê khai thuế GTGT phải nộp ngân sách Nhà nước**

#### **I- Hàng hoá dịch vụ (HHDV) mua vào**

Số liệu để kê khai vào các chỉ tiêu của mục này bao gồm hàng hoá dịch vụ mua vào trong kỳ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm thuế GTGT đầu vào của các Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh. Số thuế GTGT đầu vào của Dự án đầu tư được kê khai, theo dõi riêng tại Tờ khai thuế GTGT của Dự án đầu tư (mẫu số 01B/GTGT).

#### **1. Chỉ tiêu “Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ”**

*Chỉ tiêu “Hàng hoá dịch vụ mua vào trong kỳ” trên tờ khai bao gồm các ô phản ánh giá trị và tiền thuế GTGT của HHDV cơ sở kinh doanh mua vào trong kỳ, gồm cả HHDV mua trong nước và HHDV nhập khẩu.*

**- Mã số [12] :** Số liệu ghi vào mã số này là tổng số giá trị HHDV mua vào trong kỳ chưa có thuế GTGT, bao gồm giá trị HHDV mua vào trong nước và nhập khẩu.

$$Mã số [12] = mã số [14] + mã số [16]$$

**- Mã số [13] :** Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào trong kỳ, bao gồm số thuế GTGT của HHDV mua vào trong nước và số thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu.

$$Mã số [13] = mã số [15] + mã số [17]$$

*Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này căn cứ vào các hoá đơn, chứng từ mua hàng hóa, dịch vụ như: hóa đơn GTGT (kể cả hóa đơn đặc thù), hóa đơn bán hàng, các chứng từ mua hàng hóa, dịch vụ khác (nếu có) và các chứng từ nộp thuế (đối với hàng nhập khẩu hoặc nộp thuế thay Nhà thầu nước ngoài) của cơ sở kinh doanh trong kỳ tính thuế.*

*Cơ sở kinh doanh chỉ kê khai vào chỉ tiêu này những hoá đơn, chứng từ của HHDV mua vào dùng cho sản xuất kinh doanh của cơ sở. Những HHDV mua vào không dùng cho sản xuất kinh doanh hoặc do nguồn kinh phí khác chi trả thì không kê khai vào chỉ tiêu này.*

## **2. Chỉ tiêu “Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong nước”**

*Chỉ tiêu “Hàng hoá dịch vụ mua vào trong nước” trên tờ khai bao gồm các ô phản ánh giá trị và tiền thuế GTGT của HHDV cơ sở kinh doanh mua vào trong nước.*

Chỉ tiêu này gồm có các ô mã số:

**- Mã số [14] :** Số liệu ghi vào mã số này là tổng số giá trị HHDV mua vào trong nước (giá trị chưa có thuế GTGT) theo chứng từ mua hàng hóa, dịch vụ như: hóa đơn GTGT (kể cả hóa đơn đặc thù), hóa đơn bán hàng và các chứng từ mua hàng hóa, dịch vụ khác (nếu có) không bao gồm giá trị hàng hóa do cơ sở kinh doanh nhập khẩu (uy thác hoặc trực tiếp nhập khẩu).

Đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng hóa đơn đặc thù ghi giá thanh toán đã có thuế GTGT, cơ sở kinh doanh phải tính tách riêng giá bán chưa có thuế GTGT và thuế GTGT.

- **Mã số [15]** : Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế giá trị gia tăng trên các hoá đơn GTGT và các chứng từ đặc thù (do cơ sở kinh doanh tính lại) của hàng hoá dịch vụ mua vào trong nước.

Trường hợp hoá đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế của HHDV mua vào phát sinh các tháng trước nhưng chưa quá thời hạn kê khai quy định (3 tháng kể từ thời điểm kê khai của tháng phát sinh) thì cơ sở kinh doanh cũng kê khai vào chỉ tiêu này.

*Cơ sở kinh doanh không được kê khai để khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các trường hợp: hoá đơn GTGT sử dụng không đúng quy định của pháp luật như không ghi thuế GTGT (trừ trường hợp đặc thù được ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT), không ghi hoặc ghi sai tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán, người mua; hoá đơn bị tẩy xoá, hoá đơn giả, hoá đơn không, hoá đơn ghi giá trị cao hơn giá trị thực tế của hàng hoá, dịch vụ.*

#### **Lưu ý:**

*Cơ sở kinh doanh không kê khai vào chỉ tiêu HHDV mua vào trong một số trường hợp như sau:*

- *Cơ sở kinh doanh nhận uỷ thác xuất khẩu: không phải kê khai giá trị hàng hoá nhận uỷ thác vào chỉ tiêu giá trị HHDV mua vào trong kỳ.*

- *Cơ sở kinh doanh làm đại lý bán HHDV không chịu thuế GTGT; cơ sở kinh doanh làm đại lý dịch vụ bưu điện, bảo hiểm, xổ số, bán vé máy bay và một số hàng hoá, dịch vụ khác theo đúng giá quy định của bên giao đại lý hưởng hoa hồng không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với doanh thu HHDV nhận đại lý và hoa hồng được hưởng.*

#### **Chỉ tiêu “Hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu”**

*Chỉ tiêu “Hàng hoá dịch vụ nhập khẩu” trên tờ khai bao gồm các ô phản ánh giá trị và tiền thuế GTGT của HHDV cơ sở kinh doanh nhập khẩu (nhập khẩu trực tiếp hoặc uỷ thác nhập khẩu).*

*Chỉ tiêu này gồm có các ô mã số:*

- **Mã số [16]** : Số liệu ghi vào mã số này là tổng số giá trị của HHDV nhập khẩu trong kỳ (giá trị chưa có thuế GTGT), căn cứ theo chứng từ của hàng hoá nhập khẩu như hợp đồng nhập khẩu, hoá đơn của phía nước ngoài cung cấp...

- **Mã số [17]** : Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu trong kỳ, căn cứ vào các chứng từ nộp thuế của hàng hoá nhập khẩu (như Biên lai thu thuế GTGT hàng nhập khẩu, Giấy nộp tiền vào Ngân sách...)

*Đối với trường hợp mua HHDV có xuất xứ từ nước ngoài mà cơ sở kinh doanh không trực tiếp nhập khẩu (hoặc uỷ thác nhập khẩu), thì coi như hàng hoá mua vào trong nước, cơ sở kinh doanh không ghi vào chỉ tiêu này.*

#### **Ví dụ 1 - kê khai thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu**

Trong tháng 1/2005, Công ty X mở tờ khai hàng nhập khẩu để nhập 1000 tấn nguyên liệu về để sản xuất với giá trị hàng nhập khẩu chưa có thuế GTGT là 10 tỷ đồng. Hàng hoá đã nhập về kho của Công ty trong tháng 1/2005. Số thuế GTGT phải nộp ở khâu nhập khẩu cho lô hàng trên theo thông báo của Hải quan là 1 tỷ đồng, thời hạn nộp thuế cuối cùng là ngày 15/2/2005.

Ngày 15/2/2005 cơ sở kinh doanh đã nộp số thuế GTGT là 1 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước.

Với tình hình nhập khẩu hàng hoá và nộp thuế như trên thì cơ sở kinh doanh phải thực hiện việc kê khai thuế GTGT đầu vào như sau:

- Tại kỳ kê khai thuế GTGT tháng 1/2005: Ghi tại mã số [16] giá trị của số nguyên liệu nhập khẩu là 10 tỷ đồng; Không ghi số liệu tại mã số [17], do Công ty chưa nộp thuế GTGT cho số nguyên vật liệu đã nhập khẩu.

- Tại kỳ kê khai thuế GTGT tháng 2/2005: Cơ sở kinh doanh ghi số thuế GTGT đã nộp là 1 tỷ đồng tại mã số [17] (Không ghi giá trị hàng hoá nhập khẩu đã ghi trên tờ khai thuế GTGT tháng 1/2005).

#### **Ví dụ 2 -Kê khai thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu**

Công ty chế tạo thiết bị điện C uỷ thác cho Công ty xuất nhập khẩu M nhập khẩu một số máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Giá trị lô hàng tại cửa khẩu Việt Nam theo hợp đồng ngoại là 1.700.000.000 đồng (giá CIF, bao gồm cả chi phí vận chuyển và bảo hiểm).

Trong tháng 1/2005, hàng về đến cảng Việt Nam, Công ty xuất nhập khẩu M đã hoàn tất các thủ tục về nhập khẩu hàng hoá và nộp thuế nhập khẩu (thuế suất 10%) là 170.000.000 đồng. Thuế GTGT ở khâu nhập khẩu theo thông báo của Hải quan (thuế suất 5%) là 93.500.000 đồng. Khi xuất trả hàng nhập khẩu uỷ thác cho Công ty chế tạo thiết bị điện C, Công ty xuất nhập khẩu M lập hoá đơn GTGT, trong đó ghi:

Giá bán chưa có thuế GTGT: 1.870.000.000 đồng (Gồm giá trị hàng hoá thực tế nhập khẩu theo giá CIF, thuế nhập khẩu và các khoản phải nộp khác theo quy định ở khâu

nhập khẩu)

Thuế GTGT: 93.500.000 đồng (Theo thông báo của Hải quan).

Công ty chế tạo thiết bị điện C căn cứ vào hoá đơn này để kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hoá uỷ thác nhập khẩu trên Tờ khai thuế GTGT như sau:

- Số tiền 1.870.000.000 đồng được tổng hợp để ghi vào ô mã số [16].
- Số tiền 93.500.000 đồng được tổng hợp để ghi vào ô mã số [17].

#### **4. Chỉ tiêu “Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước”.**

*Cơ sở kinh doanh đã kê khai thuế GTGT đầu vào các kỳ trước, sau đó phát hiện ra có sự kê khai sai, nhầm lẫn hoặc các trường hợp điều chỉnh khác theo chế độ quy định thì thực hiện kê khai vào các chỉ tiêu điều chỉnh của tờ khai thuế GTGT của tháng phát hiện ra sai, nhầm lẫn, cần điều chỉnh.*

*Chỉ tiêu này gồm có các ô mã số:*

- **Mã số [18], [20]:** Số liệu ghi vào mã số này phản ánh giá trị của HHDV mua vào (giá trị chưa có thuế GTGT) điều chỉnh tăng, giảm trong các trường hợp được điều chỉnh theo chế độ quy định.

- **Mã số [19], [21]:** Số liệu ghi vào mã số này phản ánh số thuế GTGT của HHDV mua vào điều chỉnh tăng, giảm trong các trường hợp được điều chỉnh theo chế độ quy định.

Cơ sở kinh doanh ghi số liệu vào các chỉ tiêu điều chỉnh tăng, giảm nêu trên trong các trường hợp sau đây:

+ Điều chỉnh tăng, giảm do kê khai sai, nhầm lẫn về thuế và giá trị của HHDV mua vào các kỳ trước.

+ Điều chỉnh do hàng hoá không đúng quy cách, chất lượng phải trả lại cho bên bán hoặc phải điều chỉnh lại giá bán theo biên bản và hoá đơn điều chỉnh.

+ Điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá mua vào bị tổn thất do thiên tai hoặc hoả hoạn, bị mất đã tính vào giá trị tổn thất phải bồi thường theo quy định.

+ Các trường hợp chế độ quy định được điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT đầu vào khác.

**Lưu ý:** Trường hợp CSKD có kê khai tại các chỉ tiêu điều chỉnh này, CSKD phải kê khai Bảng giải trình tờ khai thuế GTGT (mẫu số 02A/GTGT).

*Các trường hợp hoá đơn GTGT của HHDV mua vào quá thời hạn kê khai theo quy định (quá 03 tháng kể từ thời điểm kê khai của tháng phát sinh) thì cơ sở kinh doanh không được kê khai vào các chỉ tiêu điều chỉnh này.*

### **5. Chỉ tiêu “Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào”**

*Chỉ tiêu này xác định tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào, bao gồm thuế GTGT của HHDV mua vào trong kỳ và số thuế GTGT điều chỉnh của HHDV mua vào các kỳ trước.*

- **Mã số [22]** : Số liệu ghi vào mã số này phản ánh tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào bao gồm số thuế GTGT của HHDV mua vào trong kỳ và các khoản điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước.

$$[22] = [13] + [19] - [21]$$

### **6. Chỉ tiêu “Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này”**

*Số thuế GTGT được khấu trừ là số thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT.*

- **Mã số [23]** : Số liệu ghi vào mã số này phản ánh tổng số thuế GTGT được khấu trừ.

Trường hợp CSKD vừa sản xuất, kinh doanh mặt hàng chịu thuế GTGT, vừa sản xuất, kinh doanh mặt hàng không chịu thuế GTGT thì CSKD phải hạch toán riêng thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho sản xuất kinh doanh mặt hàng chịu thuế và mặt hàng không chịu thuế. Trường hợp không hạch toán được riêng thì CSKD tính phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tương ứng với tỷ lệ doanh thu của HHDV chịu thuế GTGT trên tổng doanh thu của HHDV bán ra (*trừ thuế đầu vào của tài sản cố định vừa sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng, vừa dùng cho sản xuất kinh hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ*)

*Nếu kết quả tính toán ở mã số này là số nhỏ hơn 0, hoặc là số điều chỉnh giảm thì số liệu được để trong ngoặc (...).*

**Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được hướng dẫn cụ thể theo từng trường hợp như sau :**

+ Trường hợp CSKD chỉ sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT, thì số liệu để ghi vào chỉ tiêu này bằng số liệu ở chỉ tiêu mã số [22].

+ Trường hợp cơ sở kinh doanh vừa sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT; vừa sản xuất, kinh doanh HHDV không chịu thuế GTGT mà *theo dõi riêng* được thì số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho sản xuất kinh doanh mặt hàng chịu thuế GTGT.

+ Trường hợp cơ sở kinh doanh vừa sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT; vừa sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT nhưng *không theo dõi riêng* được thì số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số thuế GTGT được phân bổ theo tỷ lệ (%) doanh số HHDV bán ra chịu thuế trên tổng doanh thu của tháng. Cơ sở kinh doanh phải giải trình căn cứ phân bổ và số thuế GTGT được khấu trừ của tháng theo mẫu số 02B/GTGT.

*Đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế có kinh doanh mua, bán vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ áp dụng phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, cơ sở phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào để kê khai thuế GTGT phải nộp của HHDV theo từng hoạt động kinh doanh và phương pháp tính thuế riêng. Trường hợp không hạch toán riêng được thì xác định phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tương ứng với tỷ lệ doanh thu của HHDV chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ thuế trên tổng doanh thu bán hàng phát sinh trong kỳ.*

Kết thúc năm, cơ sở kinh doanh tính phân bổ lại số thuế GTGT được khấu trừ trong năm theo tỷ lệ (%) doanh số HHDV bán ra chịu thuế GTGT trên tổng doanh số bán của HHDV của năm và xác định số chênh lệch về thuế GTGT được khấu trừ do phân bổ lại theo mẫu số 02C/GTGT- Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ năm. Số liệu điều chỉnh được tổng hợp vào chỉ tiêu số [23] “Tổng số thuế GTGT được khấu trừ” tại Tờ khai thuế GTGT của tháng thực hiện việc phân bổ lại.



**Ví dụ 3 – Phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu, cách lập Bảng phân bổ số thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào được khấu trừ trong kỳ (mẫu số 02B/GTGT)**

Công ty cung ứng tàu biển Q.P có ngành nghề kinh doanh khách sạn, nhà hàng, vận tải khách du lịch và cung ứng tàu biển quốc tế. Theo quy định của Luật thuế GTGT, hoạt động kinh doanh khách sạn, nhà hàng, vận tải khách du lịch là hoạt động chịu thuế và hoạt động cung ứng tàu biển quốc tế là hoạt động không chịu thuế GTGT.

Hàng hoá dịch vụ mua vào của Công ty không thực hiện theo dõi riêng được đối với từng hoạt động và các khoản chi phí quản lý chung của Công ty thì được dùng chung cho cả hoạt động chịu thuế và không chịu thuế GTGT. Thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ Công ty thực hiện phân bổ theo tỷ lệ doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu.

Tháng 1/2005, Công ty cung ứng tàu biển Q.P có số liệu như sau:

- Thuế GTGT của HHDV mua vào: 135.000.000 đồng
- Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ kê khai trước: Không
- Tổng doanh thu của HHDV bán ra: 6.500.000.000 đồng

*Trong đó:*

- + Doanh thu của hoạt động chịu thuế GTGT: 4.680.000.000 đồng
- + Doanh thu của hoạt động không chịu thuế GTGT: 1.820.000.000 đồng
- Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV bán ra các kỳ kê khai trước: Không

Công ty cung ứng tàu biển Q.P kê khai số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ % doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu và lập Bảng phân bổ số thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ kèm theo tờ khai thuế GTGT tháng 1/2005 như sau:

*Mẫu số 02B/GTGT*

**Bảng phân bổ số thuế GTGT  
của hàng hoá dịch vụ mua vào được khấu trừ trong kỳ  
(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng 1 năm 2005)**

**Tên cơ sở kinh doanh:** Công ty cung ứng tàu biển Q.P

Mã số thuế: xxxxx

**A. Thuế GTGT của HHDV mua vào: 135.000.000 đồng**

*Trong đó:*

*Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho hoạt động chịu thuế và không chịu thuế:  
135.000.000 đồng*

**B. Phân bổ số thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ như sau:**

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ	6.500.000.000
2	Doanh thu HHDV bán ra chịu thuế trong kỳ	4.680.000.000
3	Tỷ lệ doanh thu HHDV bán ra chịu thuế trên tổng doanh thu của kỳ kê khai (3) = (2)/(1)	72%
4	Thuế GTGT của HHDV mua vào cần phân bổ trong kỳ	135.000.000
5	Thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ (5) = (4) x (3)	97.200.000

**- Số thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ là: 97.200.000 đồng.**

Số tiền 97.200.000 đồng này được ghi vào ô mã số [23] trên Tờ khai thuế GTGT tháng 1/2005 của Công ty cung ứng tàu biển Q.P

Khi kết thúc năm, Công ty tính phân bổ lại số thuế GTGT được khấu trừ trong năm theo tỷ lệ (%) doanh số HHDV bán ra chịu thuế GTGT trên tổng doanh số bán của HHDV của năm và xác định số chênh lệch về thuế GTGT được khấu trừ do phân bổ lại theo mẫu số 02C/GTGT- Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ năm.

**Ví dụ 4 – Phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ % doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu năm, cách lập Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ năm (mẫu số 02C/GTGT)**

Giả sử trong năm 2005, Công ty cung ứng tàu biển Q.P nêu tại ví dụ 6 có số liệu kê khai về thuế GTGT như sau:

- Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào: 4.560.000.000 đồng (trong đó tài sản cố định mua vào phục vụ Văn phòng Công ty là 560.000.000 đồng)

- Thuế GTGT đầu vào đã kê khai khấu trừ 12 tháng (*Chi tiết theo bảng phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ 12 tháng*): 3.172.000.000 đồng

- Tổng doanh thu của HHDV bán ra: 75.500.000.000 đồng

*Trong đó:*

*Doanh thu của hoạt động chịu thuế GTGT: 53.605.000.000 đồng*

*Doanh thu của hoạt động không chịu thuế GTGT: 21.895.000.000 đồng*

- Công ty cung ứng tàu biển Q.P tính phân bổ lại số thuế GTGT đầu vào của Công ty theo tỷ lệ % doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu của cả năm. Tổng số thuế giá trị gia tăng đầu vào phải phân bổ là: 4.560.000.000 - 560.000.000 = 4.000.000.000 đồng. Giả sử Công ty thực hiện việc tính toán điều chỉnh, phân bổ lại số thuế GTGT đầu vào của năm

2005 trong tháng 2/2006, Công ty lập Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ như sau:

*Mẫu số 02C/GTGT*  
**Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ**  
**năm 2005**  
*(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng 2 năm 2006)*

**Tên cơ sở kinh doanh:** Công ty cung ứng tàu biển Q.P  
**Mã số thuế:** xxxxx

**A. Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào: 4.560.000.000 đồng**

*Trong đó:*

*Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng chung cho hoạt động chịu thuế và không chịu thuế: 4.560.000.000 đồng*

**B. Điều chỉnh thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ phân bổ của năm:**

*Đơn vị tiền: đồng Việt Nam*

<b>ST T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền</b>
1	Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra trong năm	75.500.000.000
2	Doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế	53.605.000.000
3	Tỷ lệ doanh thu HHDV bán ra chịu thuế trên tổng doanh thu của năm (3) = (2)/(1)	71%
4	Tổng thuế GTGT của HHDV mua vào cần phân bổ trong năm	4.560.000.000
5	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong năm (5) = (4) x (3)	3.237.600.000
6	Thuế GTGT đầu vào đã kê khai khấu trừ 12 tháng theo bảng phân bổ tháng	3.172.000.000
7	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong năm (7)=(5)-(6)	(+) 65.000.000

Theo kết quả tính toán ở trên, số thuế GTGT đầu vào Công ty còn được khấu trừ thêm là 65.000.000 đồng nữa so với số Công ty đã kê khai khấu trừ trên Bảng phân bổ (mẫu số 02B/GTGT) của 12 tháng năm 2005. Số liệu điều chỉnh này được tổng hợp vào chỉ tiêu số [23] “Tổng số thuế GTGT được khấu trừ” tại Tờ khai thuế GTGT tháng 2/2006 của Công ty.

**Ví dụ 5 - Phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu, cách lập Bảng phân bổ số thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào được khấu trừ trong kỳ (mẫu số 02B/GTGT)**

Công ty vận tải biển V.N. kinh doanh ngành nghề vận tải hàng hoá bằng đường biển trong nước và quốc tế. Theo quy định của Luật thuế GTGT, hoạt động kinh doanh vận tải biển trong nước là hoạt động chịu thuế và hoạt động vận tải biển quốc tế là hoạt động không chịu thuế GTGT.

Doanh thu, chi phí và thuế GTGT đầu vào, đầu ra của các hoạt động Công ty thực hiện theo dõi riêng được đối với từng hoạt động. Nhưng có một số khoản chi phí quản lý chung của Công ty thì được dùng chung cho cả hoạt động chịu thuế và không chịu thuế GTGT. Số thuế GTGT của HHDV dùng chung này Công ty thực hiện phân bổ theo tỷ lệ doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu.

Tháng 1/2005, Công ty vận tải biển V.N có số liệu như sau:

- Thuế GTGT của HHDV mua vào: 350.000.000 đồng.

Trong đó:

- Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho hoạt động chịu thuế: 150.000.000 đồng

- Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho hoạt động không chịu thuế: 120.000.000 đồng

- Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng chung cho hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty: 80.000.000 đồng

- Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ kê khai trước: Không

- Tổng doanh thu của HHDV bán ra: 9.000.000.000 đồng

Trong đó:

+ Doanh thu của hoạt động chịu thuế GTGT: 6.000.000.000 đồng

+ Doanh thu của hoạt động không chịu thuế GTGT: 3.000.000.000 đồng

- Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV bán ra các kỳ kê khai trước: Không

Công ty vận tải biển V.N. kê khai số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ như sau:

- Số thuế GTGT đầu vào của hoạt động sản xuất kinh doanh HHDV chịu thuế (vận tải nội địa) là 150.000.000 đồng, được khấu trừ hết.

- Số thuế GTGT đầu vào của hoạt động sản xuất kinh doanh HHDV không chịu thuế (vận tải biển quốc tế) là 120.000.000 đồng, không được khấu trừ.

- Số thuế GTGT đầu vào của hoạt động quản lý chung của Công ty là 80.000.000 đồng, được khấu trừ theo tỷ lệ % doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu.

Công ty lập Bảng phân bổ số thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ kèm theo tờ khai thuế GTGT tháng 1/2005 như sau:

*Mẫu số 02B/GTGT*

**Bảng phân bổ số thuế GTGT  
của hàng hoá dịch vụ mua vào được khấu trừ trong kỳ  
(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng 1 năm 2005)**

**Tên cơ sở kinh doanh:** Công ty vận tải biển V.N

Mã số thuế: xxxxx

**A. Thuế GTGT của HHDV mua vào: 350.000.000 đồng**

Trong đó:

- Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho hoạt động chịu thuế (vận tải nội địa): 150.000.000 đồng

- Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho hoạt động không chịu thuế (vận tải biển quốc tế): 120.000.000 đồng

- Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng chung cho hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty: 80.000.000 đồng

**B. Phân bổ số thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ như sau:**

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

ST T	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ	9.000.000.000
2	Doanh thu HHDV bán ra chịu thuế trong kỳ	6.000.000.000
3	Tỷ lệ doanh thu HHDV bán ra chịu thuế trên tổng doanh thu của kỳ kê khai (3) = (2)/(1)	75%
4	Thuế GTGT của HHDV mua vào cần phân bổ trong kỳ	80.000.000
5	Thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ (5) = (4) x (3)	60.000.000

Số liệu 210.000.000 đồng (= 150.000.000 + 60.000.000) này được ghi vào ô mã số [23] trên Tờ khai thuế GTGT tháng 1/2005 của Công ty vận tải biển V.N.

**Ghi chú:** Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào cần phân bổ (Chỉ tiêu số 4) trong Bảng này được lấy từ ô mã số [22] trên Tờ khai thuế GTGT. Trong trường hợp Công ty hoàn toàn không theo dõi riêng được giữa hoạt động sản xuất kinh doanh HHDV chịu thuế và không chịu thuế thì số thuế GTGT của HHDV mua vào cần phân bổ là tổng số thuế GTGT đầu vào trong kỳ.

Khi kết thúc năm, Công ty tính phân bổ lại số thuế GTGT được khấu trừ trong năm theo tỷ lệ (%) doanh số HHDV bán ra chịu thuế GTGT trên tổng doanh số bán của HHDV của năm và xác định số chênh lệch về thuế GTGT được khấu trừ do phân bổ lại theo mẫu số 02C/GTGT- Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ năm.

**Ví dụ 6 - Phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ % doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu năm, cách lập Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ năm (mẫu số 02C/GTGT)**

Giả sử trong năm 2005, Công ty vận tải biển V.N nói ở ví dụ 8 có số liệu kê khai về thuế GTGT như sau:

- Thuế GTGT đầu vào:

Đơn vị tiền: đồng Việt nam

<b>Nội dung</b>	<b>Tổng số thuế GTGT đầu vào 12 tháng</b>	<b>Thuế GTGT đã tính khấu trừ 12 tháng</b>
<b>Tổng số</b>	<b>5.670.000.000</b>	<b>4.030.500.000</b>
- Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho vận tải nội địa	3.540.000.000	3.540.000.000
- Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho hoạt động vận tải biển quốc tế	1.380.000.000	0
- Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng chung cho hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty	750.000.000	490.500.000

- Tổng doanh thu của HHDV bán ra: 109.500.000.000 đồng

Trong đó:

+ Doanh thu của hoạt động chịu thuế GTGT: 69.400.000.000 đồng

+ Doanh thu của hoạt động không chịu thuế GTGT: 40.100.000.000 đồng

- Công ty vận tải biển V.N tính phân bổ lại số thuế GTGT đầu vào dùng chung cho hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty theo tỷ lệ % doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu của cả năm. Giả sử Công ty thực hiện việc tính toán điều chỉnh, phân bổ lại số thuế GTGT đầu vào của năm 2005 trong tháng 2/2006, Công ty lập Bảng kê khai điều chỉnh như sau:

Mẫu số 02C/GTGT

**Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ  
năm 2005**

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng 2 năm 2006)

**Tên cơ sở kinh doanh:** Công ty vận tải biển V.N

Mã số thuế: xxxx

**A. Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào: 5.670.000.000 đồng**

Trong đó:

+ Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho vận tải nội địa: 3.540.000.000 đồng

+ Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho hoạt động vận tải quốc tế:  
1.380.000.000 đồng

+ Thuế GTGT của HHDV mua vào dùng chung cho hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty cần phân bổ: 750.000.000 đồng

**B. Điều chỉnh thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ phân bổ của năm:**

*Đơn vị tiền: đồng Việt Nam*

<b>ST T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền</b>
1	Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra trong năm	109.500.000.000
2	Doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế	69.400.000.000
3	Tỷ lệ doanh thu HHDV bán ra chịu thuế trên tổng doanh thu của năm (3) = (2)/(1)	63,38%
4	Tổng thuế GTGT của HHDV mua vào cần phân bổ trong năm	750.000.000
5	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong năm (5) = (4) x (3)	475.350.000
6	Thuế GTGT đầu vào đã kê khai khấu trừ 12 tháng theo bảng phân bổ tháng	490.500.000
7	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong năm (7)=(5)-(6)	(-) 15.150.000

Theo kết quả tính toán ở trên, số thuế GTGT đầu vào dùng chung cho hoạt động chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT của Công ty được khấu trừ giảm đi là **15.150.000 đồng** nữa so với số Công ty đã kê khai khấu trừ trên Bảng phân bổ (mẫu số 02B/GTGT) của 12 tháng năm 2005. Số liệu điều chỉnh này được tổng hợp vào chỉ tiêu mã số [23] “Tổng số thuế GTGT được khấu trừ” tại Tờ khai thuế GTGT tháng 2/2006 của Công ty.

+ Các khoản điều chỉnh khác về thuế GTGT được khấu trừ cũng được tổng hợp vào chỉ tiêu này. *Nếu số liệu điều chỉnh giảm thì ghi trong ngoặc (...).*

*Ngoài khoản điều chỉnh thuế GTGT đầu vào được phân bổ lại theo tỷ lệ doanh thu chịu thuế trên doanh thu, các khoản điều chỉnh khác về số thuế GTGT được khấu trừ cũng được tổng hợp để ghi vào chỉ tiêu mã số [23] trên Tờ khai thuế GTGT như:*

*- Điều chỉnh số thuế GTGT được kết chuyển sang khấu trừ tiếp kỳ sau đối với trường hợp cơ sở kinh doanh có hành vi gian lận trong kê khai, khấu trừ hoàn thuế, số thuế GTGT của hồ sơ đề nghị hoàn thuế sau khi đã loại trừ số thuế GTGT kê khai gian lận được kết chuyển sang kỳ sau.*

*- Điều chỉnh giảm số thuế GTGT đối với tài sản cố định, vật tư hàng hoá mua vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT đã được khấu trừ thuế đầu vào nay chuyển sang sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh HHDV không chịu thuế GTGT hoặc sử dụng cho mục đích khác không phục vụ cho hoạt động kinh doanh.*

## II- Hàng hoá dịch vụ (HHDV) bán ra

### 1. Chỉ tiêu “Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ”

*Chỉ tiêu này phản ánh tổng doanh số và thuế GTGT của HHDV bán ra trong kỳ, bao gồm cả HHDV chịu thuế và cả HHDV không chịu thuế GTGT. Chỉ tiêu này gồm có các ô mã số:*

- **Mã số [24]** : Số liệu ghi vào mã số này là tổng giá trị HHDV bán ra trong kỳ (giá trị chưa có thuế GTGT), bao gồm HHDV bán ra không chịu thuế GTGT và HHDV bán ra chịu thuế GTGT. Số liệu ở mã số này bằng số liệu ở mã số [26] cộng (+) số liệu ở mã số [27]

- **Mã số [25]** : Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế GTGT đầu ra, tương ứng với giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra trong kỳ đã ghi vào mã số [24]. Số liệu ở mã số này bằng số liệu ghi ở mã số [28].

*Cơ sở kinh doanh căn cứ vào các hoá đơn GTGT bán hàng hoá dịch vụ trong kỳ để kê khai vào chỉ tiêu này. Đối với trường hợp cơ sở kinh doanh có chu kỳ sản xuất kinh doanh kéo dài như đóng tàu, xây dựng cơ bản... doanh thu hàng kỳ tạm tính theo số tiền tạm thanh toán trên cơ sở tiến độ và khối lượng công việc hoàn thành bàn giao thì căn cứ vào các biên bản nghiệm thu, biên bản tạm tính khối lượng công trình hoàn thành bàn giao theo từng hạng mục công trình để kê khai vào các chỉ tiêu này. Khi kết thúc công trình hoàn thành bàn giao, cơ sở kinh doanh lập hoá đơn giao cho người mua theo quy định và kê khai thuế đối với phần doanh thu chênh lệch giữa doanh thu thực tế và doanh thu tạm tính đã kê khai.*

*Cơ sở kinh doanh căn cứ vào các hoá đơn, chứng từ bán HHDV trong kỳ, lập Bảng kê hoá đơn, chứng từ HHDV bán ra - mẫu số 02/GTGT, căn cứ vào các số liệu trên Bảng kê để kê khai vào Tờ khai thuế GTGT. Số liệu từ các chỉ tiêu trên hoá đơn GTGT được tổng hợp vào Bảng kê 02/GTGT và kê khai vào Tờ khai thuế GTGT tương ứng như sau:*



<b>Hoá đơn GTGT</b>	<b>Bảng kê 02/GTGT</b>	<b>Tờ khai thuế GTGT</b>
<i>Cộng tiền hàng</i>	<i>Doanh số bán chưa có thuế (cột 7)</i>	<i>Ghi vào các ô mã số [24], [26], [27] và chi tiết theo các mức thuế suất ở các ô [29], [30], [32].</i>
<i>Thuế suất GTGT</i>	<i>Thuế suất (cột 8)</i>	<i>Không ghi, để cộng chi tiết doanh thu và thuế GTGT theo từng mức thuế suất.</i>
<i>Tiền thuế GTGT</i>	<i>Thuế GTGT (cột 9)</i>	<i>Ghi vào các ô mã số [25], [28] và chi tiết theo các mức thuế suất ở các ô [31], [33].</i>
<i>Tổng cộng tiền thanh toán</i>	<i>Không ghi</i>	<i>Không ghi</i>

*Doanh số được kê khai vào các chỉ tiêu “HHDV bán ra trong kỳ” và tính thuế GTGT được thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng. Trong một số trường hợp, doanh số này có thể không trùng khớp với doanh thu hạch toán trên sổ kế toán, và cũng không phải là toàn bộ các khoản viết trên hoá đơn bán hàng của cơ sở kinh doanh.*

*- Một số trường hợp không hạch toán doanh thu trên sổ kế toán nhưng vẫn kê khai thuế GTGT:*

*+ Cơ sở kinh doanh xuất điều chuyển hàng hoá cho các cơ sở hạch toán phụ thuộc như các chi nhánh, cửa hàng... ở địa phương khác (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) để bán hoặc xuất điều chuyển giữa các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc với nhau... sử dụng hoá đơn GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau.*

*+ Cơ sở kinh doanh nhận bán hàng đại lý phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với hàng hoá bán đại lý, doanh thu của cơ sở kinh doanh chỉ là tiền hoa hồng được hưởng.*

*+ Cơ sở kinh doanh nhận làm đại lý thu mua theo các hình thức phải kê khai, nộp thuế GTGT cho hàng hoá thu mua đại lý, doanh thu của cơ sở kinh doanh chỉ là tiền hoa hồng được hưởng.*

*+ Cơ sở kinh doanh cho thuê tài sản như cho thuê nhà, văn phòng, kho tàng, bến bãi... trong trường hợp thu trước tiền thuê nhiều kỳ thì doanh thu tính thuế GTGT tính trên tổng số tiền thuê trước, còn doanh thu hạch toán trên sổ kế toán của cơ sở kinh doanh là doanh thu phân bổ cho từng kỳ.*

+ Cơ sở kinh doanh xuất dùng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ để tiêu dùng không phục vụ cho mục đích kinh doanh hoặc cho sản xuất kinh doanh hàng hoá dịch vụ không chịu thuế GTGT thì phải tính thuế GTGT đầu ra. Cơ sở kinh doanh căn cứ vào các hoá đơn, chứng từ xuất dùng HHDV nội bộ để kê khai vào chỉ tiêu này. Giá tính thuế tính theo giá bán của sản phẩm HHDV cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm phát sinh.

- Một số trường hợp xuất hàng hoá có lập hoá đơn GTGT nhưng không tính doanh thu, không tính thuế GTGT và không kê khai vào chỉ tiêu này:

+ Sản phẩm hàng hoá xuất để tiêu dùng nội bộ, khuyến mại, quảng cáo phục vụ cho sản xuất kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT, cơ sở sử dụng hoá đơn GTGT, trên hoá đơn ghi rõ là hàng tiêu dùng nội bộ phục vụ cho sản xuất kinh doanh hay khuyến mại, quảng cáo không thu tiền.

+ Một số cơ sở kinh doanh có sử dụng HHDV tiêu dùng nội bộ không phục vụ cho mục đích kinh doanh như vận tải, hàng không, đường sắt, bưu điện không phải tính thuế GTGT đầu ra đối với các đối tượng và theo mức khống chế được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận bằng văn bản. Cơ sở kinh doanh nhận nhập khẩu uỷ thác hàng hoá, khi xuất trả hàng hoá nhập uỷ thác phải lập hoá đơn GTGT nhưng không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với hàng hoá nhập uỷ thác. Cơ sở kinh doanh kê khai riêng hoá đơn xuất trả hàng nhập khẩu uỷ thác trên Bảng kê 02/GTGT.

+ Cơ sở kinh doanh bán đại lý HHDV không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT; cơ sở kinh doanh làm đại lý dịch vụ bưu điện, bảo hiểm, xổ số, bán vé máy bay theo đúng giá quy định của cơ sở giao đại lý, không phải kê khai, nộp thuế đối với doanh thu bán HHDV nhận đại lý và hoa hồng được hưởng.

## **2. Chỉ tiêu “Hàng hoá, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT”**

- **Mã số [26]** : Số liệu ghi vào mã số này là tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ thuộc diện không chịu thuế của cơ sở kinh doanh.

## **3. Chỉ tiêu “Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT”**

- **Mã số [27]** : Số liệu ghi vào mã số này là tổng giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT.

$$[27] = [29] + [30] + [32]$$

- **Mã số [28]** : Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế GTGT đầu ra tương ứng với giá trị HHDV bán ra chịu thuế GTGT đã ghi vào mã số [27].

$$[28] = [31] + [33]$$

*Cơ sở kinh doanh nhiều loại HHDV có mức thuế suất thuế GTGT khác nhau phải kê khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định đối với từng loại HHDV.*

### **3.1. Chỉ tiêu "Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%"**

- **Mã số [29]**: Số liệu ghi vào mã số này là tổng giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra trong kỳ chịu thuế GTGT theo thuế suất 0%.

### **3.2. Chỉ tiêu "Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%" :**

- **Mã số [30]**: Số liệu ghi vào mã số này là giá trị hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ (chưa có thuế GTGT) chịu thuế theo thuế suất 5%.

- **Mã số [31]**: Số liệu ghi vào mã số này là số thuế GTGT tương ứng với giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra trong kỳ chịu thuế theo thuế suất 5% đã ghi vào mã số [30].

### **3.3. Chỉ tiêu "Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%" :**

- **Mã số [32]**: Số liệu ghi vào mã số này là giá trị hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ (chưa có thuế GTGT) chịu thuế theo thuế suất 10%.

- **Mã số [33]** : Số liệu ghi vào mã số này là số thuế GTGT tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ chịu thuế theo thuế suất 10% đã ghi vào mã số [32].

## **4. Chỉ tiêu "Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV bán ra các kỳ trước" :**

*Cơ sở kinh doanh đã kê khai thuế GTGT đầu ra các kỳ trước, sau đó phát hiện ra có sự nhầm lẫn, sai sót thì thực hiện kê khai vào các chỉ tiêu điều chỉnh của tờ khai thuế GTGT của tháng phát hiện ra sai sót, nhầm lẫn.*

- **Mã số [34], [36]:** Số liệu ghi vào mã số này là số điều chỉnh tăng, giảm của tổng giá trị của HHDV bán ra (giá trị chưa có thuế GTGT) của các kỳ kê khai trước.

- **Mã số [35], [37]:** Số liệu ghi vào mã số này là số điều chỉnh tăng, giảm số thuế GTGT của HHDV bán ra của các kỳ kê khai trước.

*Khi kê khai điều chỉnh tại các chỉ tiêu này, CSKD phải giải trình số liệu điều chỉnh tại Bảng giải trình tờ khai thuế GTGT (mẫu số 02A/GTGT), và gửi kèm theo tờ khai.*

Cơ sở kinh doanh ghi số liệu vào các chỉ tiêu điều chỉnh nêu trên trong các trường hợp sau đây:

+ Số liệu điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT đầu ra do phát hiện sai sót trong kê khai của các kỳ kê khai trước.

+ Điều chỉnh do hàng hoá không đúng quy cách, chất lượng do bên bán trả lại hoặc phải điều chỉnh lại giá bán theo biên bản và hoá đơn điều chỉnh.

+ Các trường hợp điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT đầu ra khác theo quy định.

#### **5. Chỉ tiêu “Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra” :**

*Chỉ tiêu này xác định doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra, bao gồm thuế GTGT của HHDV bán ra trong kỳ và số thuế GTGT điều chỉnh của HHDV bán ra các kỳ trước.*

- **Mã số [38]:** Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là tổng giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra trong kỳ và các khoản điều chỉnh tăng giảm của các kỳ kê khai trước.

$$[38] = [24] + [34] - [36]$$

- **Mã số [39]:** Số liệu ghi vào mã số này phản ánh tổng số thuế GTGT của HHDV bán ra bao gồm số thuế GTGT của HHDV bán ra trong kỳ và các khoản điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của HHDV bán ra các kỳ trước. Số liệu ghi vào mã số này được tính theo công thức :

$$[39] = [25] + [35] - [37]$$

### III- Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ :

Các chỉ tiêu trong mục này phản ánh số thuế GTGT của cơ sở kinh doanh: số thuế GTGT phải nộp, không phải nộp hay số chưa được khấu trừ hết trong kỳ kê khai. Đồng thời trong mục này, cơ sở kinh doanh cũng xác định đối với số thuế chưa khấu trừ hết kỳ này sẽ đề nghị hoàn thuế hay chuyển sang khấu trừ tiếp vào kỳ sau.

#### 1. Chỉ tiêu “Thuế GTGT phải nộp trong kỳ”:

Chỉ tiêu này phản ánh số thuế GTGT cơ sở kinh doanh phải nộp trong kỳ.

Thuế GTGT phải nộp trong kỳ được tính theo công thức:

$$\text{Thuế GTGT phải nộp trong kỳ} = \text{Thuế GTGT đầu ra} - \text{Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ} - \text{Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang}$$

- Mã số [40]: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính theo công thức :

$$[40] = [39] - [23] - [11] \geq 0$$

Trường hợp kết quả tính toán của chỉ tiêu [39] = 0 thì phải ghi số “0” vào kết quả.

Cơ sở kinh doanh phải nộp đủ số thuế phát sinh theo kê khai vào Ngân sách nhà nước, không được bù trừ với số thuế còn được khấu trừ (kết quả phát sinh âm - nếu có) của kỳ sau.

#### 2. Chỉ tiêu : “Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này”:

- Mã số [41]: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính theo công thức

$$[41] = [39] - [23] - [11] < 0$$

Nếu đã có số liệu để ghi vào chỉ tiêu [41] thì sẽ không có số liệu ghi chỉ tiêu [40].

*Theo quy định tại Luật thuế GTGT, cơ sở kinh doanh có số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết trong kỳ được kết chuyển sang khấu trừ tiếp ở kỳ tiếp theo hoặc được hoàn thuế theo quy định. Nếu đã đề nghị hoàn thuế thì cơ sở kinh doanh không được kết chuyển số thuế đã đề nghị hoàn sang khấu trừ ở kỳ thuế sau; hoặc nếu đã kết chuyển sang khấu trừ thuế ở kỳ thuế sau thì cơ sở kinh doanh không được đề nghị hoàn thuế đối với số thuế đã kết chuyển để khấu trừ.*

### **3. Chỉ tiêu “Thuế GTGT đề nghị hoàn kỳ này”**

*Chỉ tiêu này phản ánh số cơ sở kinh doanh đề nghị cơ quan thuế hoàn thuế đối với số thuế GTGT chưa khấu trừ hết trong kỳ.*

**- Mã số [42]:** Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số thuế GTGT mà CSKD đề nghị hoàn theo chế độ quy định.

*CSKD không được đưa số thuế đã đề nghị hoàn trong kỳ vào số thuế được khấu trừ của kỳ thuế tiếp theo.*

CSKD đã ghi số liệu vào ô mã số [42] thì phải gửi công văn đề nghị hoàn thuế và hồ sơ hoàn thuế theo qui định cho cơ quan thuế để được xét hoàn thuế.

Trường hợp CSKD không ghi số thuế đề nghị hoàn vào ô mã số [42] của tờ khai thì số thuế còn được khấu trừ này đã chuyển sang kỳ sau để khấu trừ tiếp. Nếu sau đó CSKD gửi công văn và hồ sơ đề nghị hoàn thuế cho số thuế này thì cơ quan thuế sẽ không xét hoàn thuế.

#### **Ví dụ 7 – Kế khai số thuế đề nghị hoàn**

Công ty X. có số thuế GTGT phát sinh trên tờ khai thuế GTGT các tháng 1,2,3,4 năm 2005 như sau:

Giả sử số thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [mã số 11] tháng 1/2005 bằng 0; số liệu trên mã số [43] của tờ khai tháng trước bằng số liệu trên mã số [11] của tờ khai tháng sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

Tháng	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ (mã số [23])	Thuế GTGT đầu ra (mã số [39])	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (mã số [41])	Thuế GTGT đề nghị hoàn kỳ này (mã số [42])	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau (mã số [43])
1/2005	100	70	70		70
2/2005	220	120	170		170
3/2005	350	200	320		320
4/2005	150	250	220		

Với số liệu phát sinh như trên, tại Tờ khai thuế GTGT tháng 3/2005, Công ty X. có số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết là 320 triệu đồng. Công ty đủ điều kiện để hoàn thuế theo quy định và có thể lựa chọn:

- Hoặc đề nghị cơ quan thuế hoàn lại số thuế chưa khấu trừ hết (Số đề nghị hoàn có thể bằng hoặc nhỏ hơn 320 triệu đồng).
- Hoặc kết chuyển sang khấu trừ tiếp ở kỳ sau.

Nếu Công ty X đề nghị hoàn cho số thuế lũy kế phát sinh âm của các tháng 1,2,3/2005 theo quy định thì tại Tờ khai thuế GTGT tháng 3/2005, Công ty X. phải ghi vào mã số [42] “số thuế đề nghị hoàn kỳ này” là 320 triệu đồng (nếu đề nghị hoàn 320 triệu đồng). Sau đó, Công ty X làm hồ sơ và công văn đề nghị hoàn thuế gửi đến cơ quan thuế.

Nếu Công ty X không ghi số thuế đề nghị hoàn vào mã số [42] Tờ khai thuế GTGT tháng 3/2005, thì số thuế 320 triệu này được chuyển sang khấu trừ tiếp ở kỳ thuế tháng 4/2005, Công ty X không còn quyền được đề nghị hoàn cho số thuế này nữa.

#### **4. Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau :**

- **Mã số [43]:** Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính theo công thức:

$$[43] = [41] - [42]$$

Kết quả của mã số [43] của tờ khai thuế GTGT kỳ này được dùng để ghi vào mã số [11] của tờ khai thuế GTGT của kỳ tiếp theo.